

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

An Giang, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 166/NQ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035

Kính gửi:

- Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035; Nghị quyết số 166/NQ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị.

Thực hiện Công văn số 8187/BNNMT-ĐĐ ngày 22/7/2026 của Bộ Nông nghiệp Môi trường triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 166/NQ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ.

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026-2035 theo chỉ đạo Bộ Chính trị tại Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 và Nghị quyết số 166/NQCP ngày 26/6/2026 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Kết luận số 26-KL/TW và Nghị quyết số 166/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng trong công tác phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, góp phần phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long và của tỉnh An Giang.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW và Nghị quyết số 166/NQ-CP trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 166/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, nhất là các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026, 2027.

d) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 166/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

4. Các Sở, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai các nội dung thuộc phạm vi quản lý; tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 166/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành mình.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, đánh giá hiện trạng các khu vực có nguy cơ xảy ra sụt lún, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán, thiếu nước sinh hoạt, xâm nhập mặn; chủ động xây dựng, cập nhật phương án phòng ngừa, ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, các công trình hạ tầng thiết yếu, công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

b) Chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời thông tin, cảnh báo tình hình thiên tai đến người dân để chủ động phòng tránh.

d) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung Công văn này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để được hướng dẫn, xem xét giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&MT (để b/c);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nvphuong “HT”

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thức